

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày: 30-6-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hoàng Vinh - Phó Chủ tịch Hội Đồng y Thành phố Tây Ninh
- Ông Trần Tấn Phát - Cán bộ hưu trí, nguyên Phó bí thư Thành đoàn thành phố Tây Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Giao Q, sinh ngày 31 tháng 1 năm 2005; tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam, con ông Giao Văn Th và bà Ốt G; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Sum Oanh N, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2005; tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Son R và bà Chanh Thị M, vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo N: Bà Chanh Thị M, sinh năm: 1983; Địa chỉ cư trú: Ấp Bến C, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo N: Bà Nguyễn Thị Ngọc L - là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lâm N, sinh năm: 2006; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
2. Anh Hà Huy H, sinh năm: 2007; Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
3. Anh Trương Đức H, sinh năm: 2007; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
4. Anh Lâm G, sinh năm: 2008; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
5. Anh Phan Chí T, sinh năm: 2008; Địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp G, xã B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
6. Anh Cao Văn Hà R, sinh năm: 2008; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
7. Anh Bùi Anh T, sinh năm: 2006; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
8. Anh Cao Văn Thê V, sinh năm: 2009; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
9. Anh Cao Sà R, sinh năm: 2006; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
10. Anh Lóc Xa R, sinh năm: 2007; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
11. Anh Don Si N, sinh năm: 2006; Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
12. Anh Bế Gia B, sinh năm: 2007; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
13. Anh Nguyễn Chí T, sinh năm: 2007; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
14. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm: 2007; Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Em Sơm T, sinh ngày 04/02/2011; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.
Người đại diện hợp pháp của Sơm T: Bà Don H, sinh năm: 1993; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.
2. Anh Lê Quang V, sinh năm: 1990; địa chỉ: ấp Bến C, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
3. Anh Đào Trường V, sinh năm: 1985; địa chỉ: ấp Nam Bến S, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp N, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
5. Anh Bùi Quang T, sinh năm: 1969; địa chỉ: ấp N, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
6. Chị Đặng Thị X, sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp Nam Bến S, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/02/2023 Giao Q rủ Sum Oanh N và Som T, sinh ngày 04/02/2011, cùng cư trú: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài và chuộc lại điện thoại đang cầm cố. Do trước đây Q là học sinh của Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh từ năm (2017-2021) nên biết rõ đường vào khu ký túc xá và thời gian sinh hoạt của học sinh trong trường. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 28/02/2023 khi bà Chanh Thị M là mẹ ruột của N đang ngủ, N lấy xe mô tô biển số 70L1-267.79 của bà M chở Giao Q và Som T đến Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh để trộm tài sản, N điều khiển xe vào đường nhựa cặp hông trường đứng chờ, để Q và Som T trèo tường vào khu ký túc xá nam thuộc trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh trộm tài sản. Tại tầng trệt Q lấy cây lau nhà cột vào chiếc dĩa bằng dây thun để khều chiếc điện thoại đang cắm sạc ngay cửa sổ, tiếp tục Q, T đi lên lầu 2, lầu 3 lén lút vào từng phòng ngủ lấy điện thoại để trên đầu giường của các học sinh bỏ vào túi quần, sau khi đi hết các phòng để trộm điện thoại, Q điện thoại báo tin N đón chờ về. Sau khi lấy trộm được tài sản cả ba cùng đếm lại điện thoại và cất giấu trong tủ phòng ngủ nhà N, rồi Q và S đi về.

Tổng cộng cả ba trộm 14 điện thoại di động cụ thể:

- Tại phòng số 04, tầng 01, Q và T đã lên vào lấy trộm 05 điện thoại di động: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y21S, Ram 4.00 + 1GB của em Bé Gia B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng, dung lượng 64G của em Hà Huy H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi realme, 128GB của em Nguyễn Đức D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu đen bạc, 128G của em Trương Đức H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 11, 128G của em Nguyễn Chí T.

- Tại phòng số 06, tầng 01, Q và T đi vào lấy trộm được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh dương, 32GB của em Lóc Xa R.

- Tại phòng số 12, tầng 02, Q và T lấy trộm được 02 cái điện thoại di động: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S, màu đen, 64GB của em Phan Chí T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu tím, Ram 4GB, bộ nhớ 64G của em Lâm G;

- Tại phòng số 20, tầng 03, Q và Som T lấy trộm được 04 cái điện thoại di động: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy F7, màu đen, 32G của em Bùi Anh T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S, Ram 4GB của em Don Si N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32GB của em Cao Sà R; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh dương, Ram 4.00 + 2.00GB của em Lâm N.

- Tại phòng số 29, tầng 4, Q và Som T lấy trộm được 02 cái điện thoại di động: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y21, màu xanh nước biển, 64GB của em Cao Văn Ha R; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, dung lượng 32GB của em Cao Văn Thê V.

Ngày 02/3/2023 Q và N lấy 02 cái điện thoại, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh dương, Ram 4.00 + 2.00GB bán ở cửa hàng điện thoại

Quang H được 700.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh dương, 32GB bán ở cửa hàng điện thoại Trường V cùng địa chỉ ấp N, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh được 500.000 đồng, tổng được 1.200.000 đồng chia làm ba mỗi người 400.000 đồng tiêu xài.

Ngày 04/3/2023 Q và N lấy 02 điện thoại đi bán, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S, màu đen, 64GB bán tại cửa hàng điện thoại Trường V 1 được 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu tím, Ram 4GB, bộ nhớ 64G bán tại cửa hàng điện thoại Trí Dũng, cùng địa chỉ ấp N, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh được 300.000 đồng, tổng cộng được 800.000 đồng và dùng 600.000 đồng để chuộc điện thoại của N đang thế chấp trước đó, còn lại 200.000 đồng Q và N mỗi người 100.000 đồng tiêu xài.

Ngày 06/3/2023 Som T đến nhà Sum Oanh N nhưng không gặp N, T đã lấy ra 04 điện thoại di động: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 11, 128GB bán ở cửa hàng điện thoại Quang V địa chỉ ấp N, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh được 50.000 đồng do điện thoại bị hư, không lên nguồn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Realme, 128GB bán ở cửa hàng điện thoại Trường V được 600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy F7, màu đen, 32G bán ở cửa hàng điện thoại Trí D cùng địa chỉ ấp N, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh được 100.000 đồng. Tổng cộng được 750.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết. Riêng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, dung lượng 32GB Thêm giữ lại để sử dụng.

Khoảng 18 giờ, ngày 06/3/2023 Q đến nhà N và lấy 02 điện thoại đi bán: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y21S, Ram 4.00 + 1GB bán ở cửa hàng điện thoại Hoàng P địa chỉ ấp N, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh được 1.200.000 đồng tiêu xài và mang 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng, dung lượng 64G đi mở khóa để sử dụng.

Khoảng 14 giờ, ngày 07/3/2023 Q và N lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S, Ram 4GB bán ở cửa hàng điện thoại Trường V 1, địa chỉ ấp N, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh được 500.000 đồng rồi cùng nhau tiêu xài hết.

Sau đó, Sum Oanh N lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y21, màu xanh nước biển, 64GB để sử dụng, trong nhà của N còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Realme, 128GB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32GB. Đến khoảng 17 giờ, ngày 08/3/2023 bị Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

* Kết luận định giá số 10/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tại thời điểm định giá ngày 28/02/2023 kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh dương, Ram 4.00 + 2.00GB có trị giá 1.500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng, dung lượng 64G có trị giá 3.500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu đen bạc, 128GB có trị giá 3.000.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9, màu tím, Ram 4GB, bộ nhớ 64G có trị giá 1.600.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20S, màu đen, 64GB có trị giá 1.500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y21, màu xanh nước biển, 64GB có trị giá 1.700.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy F7, màu đen, 32GB trị giá 1.500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, dung lượng 32GB trị giá 1.600.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32GB trị giá 2.500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh dương, 32GB trị giá 1.200.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S, Ram 4GB trị giá 1.600.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y21S, Ram 4.00 + 1GB trị giá 1.800.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Note 11, 128GB trị giá 2.500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi realme, 128GB trị giá 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại theo kết quả định giá là 26.500.000 đồng.

* Kết quả tạm thu giữ và xử lý vật chứng: Một áo thun đen dài tay, phần trước mặt áo có in chữ “Đệ”; Một áo thun trắng có cổ màu đen, trên cổ có nhãn hiệu H-P-T, phần ngực bên trái áo có chữ T và B lồng nhau; Một đoạn thanh nhôm dài khoảng 90cm.

* Qua xác minh Giao Q và Sum Oanh N không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Cao Sà R, Cao Văn Thê V, Hà Huy H, Lâm G, Don Si N, Bế Gia B, Nguyễn Đức D đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường. Các bị hại em Nguyễn Chí T đã nhận lại điện thoại, nhưng điện thoại bị hư không lên nguồn, nên yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng; Em Bùi Anh T đã nhận lại điện thoại, nhưng không có màn hình, yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng. Do tài sản không thu hồi được, các bị hại em Lóc Xa R yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng, Cao Văn Ha R yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng, Lâm N yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng, Phan Chí T yêu cầu bồi thường 3.500.000 đồng, Trương Đức H yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị cáo N, đại diện hợp pháp của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt tại phiên tòa; các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi phạm tội, vật chứng thu giữ như nội dung cáo trạng đã nhận được.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 26-4-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Giao Q và Sum Oanh N, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo Giao Q, Sum Oanh N và bà Chanh Thị M (là người đại diện của bị cáo Sum Oanh N), bà Don H (là người đại diện của Som T) đồng ý bồi thường cho thiệt hại theo Kết luận định giá số 10/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản: bồi thường cho Lâm N số tiền 1.500.000 đồng, cho Phan Chí T số tiền 1.500.000 đồng, cho Cao Văn Ha R số tiền 1.700.000 đồng, cho Bùi Anh T số tiền 1.500.000 đồng, cho Lóc Xa R số tiền 1.200.000 đồng, cho Nguyễn Chí T số tiền 2.500.000 đồng, cho Trương Đức H số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phiên toà, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giao Q và Sum Oanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Trong phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm đề nghị:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i, o khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Giao Q, mức hình phạt tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Sum Oanh N, mức hình phạt tù từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 586, 589 của Bộ Luật dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Giao Q và Sum Oanh N và đại diện hợp pháp của bị cáo Sum Oanh N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của họ liên đới bồi thường cho các bị hại theo Kết luận định giá số 10/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản.

Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun đen dài tay, phần trước mặt áo có in chữ Đệ; 01 áo thun trắng có cổ màu đen, hiệu H-P-T, phần ngực bên trái áo có chữ T; 01 đoạn thanh nhôm dài khoảng 90cm.

Som T, sinh ngày 04/02/2011 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý.

Các bị cáo Giao Q và Sum Oanh N; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa của bị cáo Sum Oanh N trình bày: Thống nhất với tội danh và những tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố và đề nghị đối với bị cáo Sum Oanh N. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo Sum Oanh N rất nghèo, bản thân bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo cũng không phải là người trực tiếp đi trộm tài sản mà do bị người khác rủ rê, lôi kéo xúi giục. Khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, có tâm sinh lý, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, hành vi mang tính bộc phát nhất thời; khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội có phần còn hạn chế. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Điều 51 là cơ sở để xem xét cho bị cáo được hưởng Điều 54 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định cho bị cáo mức hình phạt tù 12 – 15 tháng tù

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy hối hận việc đã làm, nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, hai bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Cần tiền tiêu xài và chuộc điện thoại đang cầm đồ nên Giao Q rủ Sum Oanh N và Sơm T (Sơm T sinh năm: 2011) rủ nhau đi trộm tài sản. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 28/02/2023 N điều khiển xe mô tô biển số 70L1-267.79 chở Q và T đến Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh thuộc khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, N đứng ngoài xe chờ, Q và Sơm T trèo rào lên lút vào khu ký túc xá nam lấy trộm 14 điện thoại đi động các loại có tổng trị giá 26.500.000 đồng, đem về nhà N cất giữ bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đến ngày 08/3/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Do đó, có cơ sở kết luận bị cáo Q, bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Giao Q là người đã thành niên, bị cáo Sum Oanh N tuy chưa thành niên nhưng bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, nên cần xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Q: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc rủ rê bị cáo N và Sơm T trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mong muốn có tiền tiêu xài mà bất chấp nguy hiểm, có những hành vi liều lĩnh trèo rào xâm nhập vào trường học, di chuyển từ lầu 1 đến lầu 3, vào các phòng ngủ chiếm đoạt hàng loạt các tài sản của các bị lại là học sinh. Bị cáo là người đề xuất rủ rê trẻ em là Sơm T thực hiện tội phạm cùng Sum Oanh N.

Đối với bị cáo N, tuy bị cáo chưa thành niên nhưng đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, biết việc chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do có tính tham lam lười lao động muốn có tiền để tiêu xài, cùng với Giao Q thống nhất đi trộm cắp tài sản bán chia nhau tiêu xài, mặc dù các bị cáo không bàn bạc, phân công hành động nhưng bị cáo dừng xe ở ngoài cảnh giới, sau khi trộm tài sản cùng với Q, T mang tài sản trộm được về nhà bị cáo cất giấu và mang đi tiêu thụ nhiều lần tại nhiều cửa hàng điện thoại khác nhau cho thấy bị cáo biết mức độ nguy hiểm về hành vi của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Giao Q và Sum Oanh N phải chịu tình tiết phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Giao Q chịu thêm tình tiết tăng nặng xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra truy tố xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại theo giá của Hội đồng định giá.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q và N theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Som T, sinh ngày 04/02/2011 do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

* Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia chung vụ, cùng chia tiền nên mức bồi thường bằng nhau.

- Bị hại Cao Sà R, Cao Văn Thê V, Hà Huy H, Lâm G, Don Si N, Bế Gia B, Nguyễn Đức D đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang V, chị Đặng Thị X, anh Nguyễn Quang H, anh Bùi Quang T, anh Đào Trường V không yêu cầu bồi thường.

- Các bị hại em Nguyễn Chí T đã nhận lại điện thoại, nhưng điện thoại bị hư không lên nguồn, nên yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng; Em Bùi Anh T đã nhận lại điện thoại, nhưng không có màn hình, yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng.

- Tài sản không thu hồi được, các bị hại em Lóc Xa R yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng, Cao Văn Ha R yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng, Lâm N yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng, Phan Chí T yêu cầu bồi thường 3.500.000 đồng, Trương Đức H yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng.

Tại Tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (đại diện hợp pháp là cha mẹ) trình bày thống nhất có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại theo giá mà Hội đồng định giá đã định theo Quyết định số 10/KL-HĐĐGTS ngày 13/3/2023 định giá tài sản đối với từng điện thoại. Xét lời trình bày có căn

cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền là 12.900.000 đồng, trong đó bị cáo Q phải bồi thường 4.300.000 đồng, bị cáo N phải bồi thường 4.300.000 đồng, em Sơm T và chị Don H phải bồi thường 4.300.000 đồng.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Các tài sản không còn giá trị sử dụng và các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nhận lại gồm một áo thun đen dài tay, phần trước mặt áo có in chữ “Đệ”; một áo thun trắng có cổ màu đen, trên cổ có nhãn hiệu H-P-T, phần ngực bên trái áo có chữ T và B lồng nhau; một đoạn thanh nhôm dài khoảng 90cm nên tịch thu tiêu hủy.

Xe mô tô biển số 70L1-267.79 Công an điều tra đã giao trả cho bà Chanh Thị Mật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Từ những phân tích trên cho thấy đề nghị của Người bào chữa bị cáo Ni và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Giao Q và Sum Oanh N phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm, Sơm Thêm và chị Don Hút phải phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm i, o khoản 1 Điều 52; Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Giao Q 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2023

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Sum Oanh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q, bị cáo N

Sơm T, sinh ngày 04/02/2011 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận bị hại Cao Sà R, Cao Văn Thê V, Hà Huy H, Lâm G, Don Si N, Bé Gia B, Nguyễn Đức D đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Ghi nhận người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang V, chị Đặng Thị X, anh Nguyễn Quang H, anh Bùi Quang T, anh Đào Trường V không yêu cầu bồi thường.

- Buộc các bị cáo Giao Q, Sum Oanh N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan em Sơm T (đại diện hợp pháp là bà Don H) có nghĩa vụ liên đới bồi thường tổng cộng số tiền là 12.900.000 đồng (trong đó bị cáo Q phải bồi thường 4.300.000 đồng, bị cáo N phải bồi thường 4.300.000 đồng, em Sơm T và chị Don H phải bồi thường 4.300.000 đồng) gồm:

+ Bồi thường cho em Lâm N số tiền: 1.500.000 đồng. Trong đó bị cáo Giao Q, bị cáo Sum Oanh N mỗi bị cáo phải bồi thường 500.000 (năm trăm nghìn)

đồng, em Som T và chị Don H phải bồi thường 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; nếu bị cáo Sum Oanh N không đủ tài sản để bồi thường thì ông Som R và bà Chanh Thị M (cha, mẹ bị cáo) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

+ Bồi thường cho Phan Chí T số tiền: 1.500.000 đồng. Trong đó bị cáo Giao Q, bị cáo Sum Oanh N mỗi bị cáo phải bồi thường 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, em Som T và chị Don H phải bồi thường 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; nếu bị cáo Sum Oanh N không đủ tài sản để bồi thường thì ông Som R và bà Chanh Thị M (cha, mẹ bị cáo) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

+ Bồi thường cho Cao Văn Ha R số tiền: 1.700.000 đồng. Trong đó bị cáo Giao Q, bị cáo Sum Oanh N mỗi bị cáo phải bồi thường 567.000 (năm trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng, em Som T và chị Don H phải bồi thường 567.000 (năm trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng; nếu bị cáo Sum Oanh N không đủ tài sản để bồi thường thì ông Som R và bà Chanh Thị M (cha, mẹ bị cáo) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

+ Bồi thường cho Bùi Anh T số tiền: 1.500.000 đồng. Trong đó bị cáo Giao Q, bị cáo Sum Oanh N mỗi bị cáo phải bồi thường 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, em Som T và chị Don H phải bồi thường 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; nếu bị cáo Sum Oanh N không đủ tài sản để bồi thường thì ông Som R và bà Chanh Thị M (cha, mẹ bị cáo) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

+ Bồi thường cho Lóc Xa R số tiền: 1.200.000 đồng. Trong đó bị cáo Giao Q, bị cáo Sum Oanh N mỗi bị cáo phải bồi thường 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, em Som T và chị Don H phải bồi thường 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng; nếu bị cáo Sum Oanh N không đủ tài sản để bồi thường thì ông Som R và bà Chanh Thị M (cha, mẹ bị cáo) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

+ Bồi thường cho Nguyễn Chí T số tiền: 2.500.000 đồng. Trong đó bị cáo Giao Q, bị cáo Sum Oanh N mỗi bị cáo phải bồi thường 834.000 (tám trăm ba mươi bốn nghìn) đồng, em Som T và chị Don H phải bồi thường 834.000 (tám trăm ba mươi bốn nghìn) đồng; nếu bị cáo Sum Oanh N không đủ tài sản để bồi thường thì ông Som R và bà Chanh Thị M (cha, mẹ bị cáo) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

+ Bồi thường cho Trương Đức H số tiền: 3.000.000 đồng. Trong đó bị cáo Giao Q, bị cáo Sum Oanh N mỗi bị cáo phải bồi thường 1.000.000 (một triệu) đồng, em Som T và chị Don H phải bồi thường 1.000.000 (một triệu); nếu bị cáo Sum Oanh N không đủ tài sản để bồi thường thì ông Som R và bà Chanh Thị M (cha, mẹ bị cáo) phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Một áo thun đen dài tay, phần trước mặt áo có in chữ “Đệ”; Một áo thun trắng có cổ màu đen, trên cổ có nhãn hiệu H-P-T, phần ngực bên trái áo có chữ T và B lồng nhau; Một đoạn thanh nhôm dài khoảng 90cm.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Giao Q và bị cáo Sum Oanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Giao Q và bị cáo Sum Oanh N mỗi bị cáo phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Em Sơm T và chị Don H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV-TAND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND.TPTN;
- CA.TPTN;
- CCTHA.TPTN;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều Thanh